

Số: 14/2021/QĐST-DS

*Tháp Mười, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 581/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978;  
Chị **Phạm Thị Hồng Đ**, sinh năm 1980;  
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện , Đồng Tháp.

- Bị đơn:

Anh **Phan Văn Bé B**, sinh năm 1970;  
Chị **Lê Thị Tuyết V**, sinh năm 1977;  
Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phan Văn Bé B và chị Lê Thị Tuyết V phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Hồng Đ số tiền nợ cổ đất là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm thỏa thuận như sau:

Anh Phan Văn Bé B và chị Lê Thị Tuyết V đồng ý liên đới nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Hồng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh T và chị Đ 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006726, ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- THADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Thi).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Phường**